KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt ; lớp 1B.

Tên bài học: **Bài 92: KỂ CHUYỆN: ONG MẬT VÀ ONG BẦU.** số tiết CT : 227

Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 01 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ong mật vừa biết làm ra thùng mật ngọt ngào, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận thùng mật là của mình.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn câu chuyện.

- Phát triển các NL: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ, ....

- Phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước, nhân ái

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK**,** Tranh minh họa trong SGK, bảng phụ,...

- HS: SGK,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu (2 phút)**- Cho cả lớp hát.**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)****Hoạt động 1: Quan sát và phỏng đoán:**- GV đưa lên bảng 6 tranh minh hoạ truyện Ong mật và ong bầu. Các em hãy xem tranh để biết truyện có những nhân vật nào? - GV chỉ hình ong mật, bên hình có chữ ong mật. Ong mật có nhiệm vụ làm mật. - GV chỉ hình ong bầu, bên hình có chữ ong bầu. Ong bầu có nhiệm vụ làm tổ. - GV chỉ hình ong vò vẽ, bên hình có chữ ong vò vẽ. Ong vò vẽ là loài ong có thể đốt chết người. Ong vò vẽ được nhờ phân xử vụ kiện. - Các em hãy thử đoán xem câu chuyện kể về việc gì? **Hoạt động 2 :Giới thiệu câu chuyện**Câu chuyện nói về cuộc tranh cãi giữa ong mật và ong bầu về một thùng mật mà Y/c hs cũng nhận là của mình. Người được nhờ phân xử việc này là ong vò vẽ.**Hoạt động 3: Khám phá** **\* Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Chú ý nhấn giọng, gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, làm rõ thái độ lúng túng của các con vật không biết Y/c hs mới là người làm ra thùng mật thơm ngon, kể rõ ràng, rành rẽ từng câu, từng đoạn của câu chuyện theo tranh.- GV kể 3 lần+ Lần 1: kể không chỉ tranh+ Lần 2: vừa chỉ từng tranh vừa kể chậm+ Lần 3: kể như lần 2 để khắc sâu nội dung câu chuyện..**Hoạt động 4: Trả lời câu hỏi theo tranh**- GV chỉ tranh 1, hỏi: Ong mật, ong bầu mang thùng mật đến nhờ ong vò vẽ làm gì?- GV chỉ tranh 2, hỏi: Ông vò vẽ có biết thùng mật là của ai không? - GV chỉ tranh 3: Bướm vàng nói gì trong cuộc phân xử? - GV chỉ tranh 4: Kiến muốn nhờ ai phân xử giúp? - GV chỉ tranh 5:+ Ong mật đề nghị phân xử thế nào? + Thái độ của ong bầu ra sao?- GV chỉ tranh 6: Vì sao ong vò vẽ kết luận thùng mật là của ong mật? - GV hỏi 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh- GV hỏi một vài HS, mỗi HS trả lời câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (15 phút)** **\* Kể chuyện theo tranh** - GV yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. - GV yêu cầu 1 hoặc 2 HS kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh. - GV yêu cầu 1 HS kể lại câu chuyện \* GV cất tranh, yêu cầu 1 HS kể lại câu chuyện (YC không bắt buộc). **\* Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Em nhận xét gì về ong mật? - GV: Em nhận xét gì về ông bầu? - GV: Câu chuyện khen ong mật vừa biết làm mát, vừa biết đưa ra cách phân xử rất thông minh. Chê ong bầu không thật thà, không làm ra mật lại nhận mật là của mình..**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**- Gọi hs nhắc lại nội dung câu chuyện- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe ở lớp em đã học được điều gì hay.- GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Thổi bóng*. Tìm đọc thêm 1 truyện trong sách Truyện đọc lớp 1. | - Cả lớp cùng hát**-** HS trả lời- Cả lớp nhắc lại: ong mật.- Cả lớp: ong bầu.- Cả lớp: ong vò vẽ.**-** HS trả lời- HS nêu dự đoán- HS nghe toàn bộ câu chuyện- HS quan sát, trả lời- HS quan sát, trả lời- HS quan sát, trả lời- HS quan sát, trả lời- HS quan sát, trả lời- HS quan sát, trả lời- HS trả lời- HS trả lời**-** HS trả lời* Mỗi HS nhìn 2 tranh kể tự nhiên

- 2 HS chỉ tranh kể toàn bộ câu chuyện- 1 HS kể toàn bộ câu chuyện**-** HS trả lời- HS trả lời- HS lắng nghe- HS nêu nội dung câu chuyện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………